

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm A, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Trần Trọng V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm A, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Trọng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Trọng V thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Hồng H1, sinh ngày 19/02/2015 và Trần Minh P, sinh ngày 26/8/2019. Hai bên thoả thuận: Giao hai con Trần Thị Hồng H1 và Trần Minh P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh V tự nguyện cấp dưỡng cho hai con 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Trọng V thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Trọng V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh V phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị H thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho anh V. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003895, ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Vĩnh Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn

